TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST Ngày 12 tháng 02 năm 2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Ông Vũ Văn Khang

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 465/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Th H, sinh năm 1983; địa chỉ: Đường L, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn H T, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường L, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự ly hôn ngày 23/10/2017, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Th H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1998, chị Nguyễn Th H và anh Nguyễn H T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đằng Giang, quận

Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 29/3/2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên mang tài sản trong gia đình đi cầm cố, chị H phải đi chuộc lại tài sản về. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên chị H đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở, chị và anh T sống ly thân mỗi người một nơi không liên quan về tình cảm cũng như về kinh tế từ tháng 10 năm 2017.

Gia đình, địa phương đã khuyên bảo, động viên nhưng không có kết quả. Chị H xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T có một con chung là Nguyễn Đ Ph, sinh ngày 23/4/2011. Khi ly hôn, chị H đề nghị được nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn H T vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và anh T cũng không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án gửi Tòa án.

* Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Tòa án nghị án về cơ bản đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh T. Giao con Nguyễn Đ Ph, sinh ngày 23/4/2011 cho chị H nuôi; việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; tài sản chung nguyên đơn không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết. Căn

cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội 14, chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn H T cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án thụ lý ngày 04/10/2017 đến ngày 10/01/2018 có quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Nguyễn H T đến Tòa án nhiều lần nhưng không thể tống đạt trực tiếp các văn bản cho bị đơn được vì không gặp được anh T tại địa chỉ) đường L , phường Đ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc không thực hiện được việc tống đạt cho anh T đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, trụ sở Uỷ ban nhân dân phường Đằng Giang và tại nơi cư trú của anh T các văn bản như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều không đến trụ sở Tòa án để làm việc và vắng mặt không có lý do tại phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Và anh T cũng không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án gửi Tòa án.

Tại phiên tòa ngày 26/01/2018 anh T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Vì không tống đạt được Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nên Tòa án đã niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2018 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện và quá trình kết hôn như chị H đã trình bày, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống bình thường nhưng trong cuộc sống dần nảy sinh mâu thuẫn. Anh T không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thiếu sự quan tâm và chăm sóc nhau về tình cảm, độc lập về kinh tế. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2017. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tòa án xét thấy, cuộc sống chung giữa chị Nguyễn Th H và anh Nguyễn H T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc nuôi con: Chị H và anh T có một con chung là Nguyễn Đ Ph, sinh ngày 23/4/2011. Tòa án xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu Nguyễn Đ Ph vẫn sống chung với chị H và cháu được đảm bảo điều kiện chăm sóc, dạy bảo. Vì vậy, giao con chung cho chị H nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về việc chia tài sản chung: Chị Nguyễn Th H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Nguyễn Th H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Th H được ly hôn anh Nguyễn H T.

2. Về việc nuôi con:

Chị Nguyễn Th H và anh Nguyễn H T có một con chung là Nguyễn Đ Ph, sinh ngày 23/4/2011. Giao con Nguyễn Đ Ph cho chị H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản:

Chị Nguyễn Th H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Th H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 11760 ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Nguyễn Th H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Anh Nguyễn H T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huân